

CHƯƠNG TRÌNH

giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành ủy Cần Thơ xây dựng Chương trình giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2030, với các nội dung như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ kỹ năng nghề, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố, góp phần trí thức hóa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và người lao động; là trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, người sử dụng lao động và người dân.

Đổi mới giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm phải kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm trong nước và quốc tế theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm; đáp ứng nhu cầu của người học, lấy người học làm trung tâm, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững; từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

Đào tạo nghề và dịch vụ việc làm là dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và dịch vụ việc làm tự chủ, gắn với sự phát triển của thị trường lao động, phù hợp với xu thế hội nhập; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động, thời gian tuyển dụng của người sử dụng lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn, góp phần tăng trưởng và giải quyết việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh

việc ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm với người lao động, người sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của thị trường lao động, của đơn vị sử dụng lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng, chất lượng cho doanh nghiệp và thị trường lao động, gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nâng cao năng suất lao động, góp phần xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80 - 85%.

Tỷ lệ lao động có việc làm sau khi học nghề đạt tối thiểu 80%.

Giải quyết việc làm cho 252.500 người.

Tỷ lệ thất nghiệp không quá 4%.

- Đến năm 2030

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85 - 90%.

Tỷ lệ lao động có việc làm sau khi học nghề đạt tối thiểu 85%.

Giải quyết việc làm cho 277.000 người.

Tỷ lệ thất nghiệp không quá 3%.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân thành phố trong công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước; xác định là khâu

đột phá cần tập trung thực hiện trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, đảm bảo phù hợp, sát với tình hình thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm. Nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp liên tịch của chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác phúc tra, tổng hợp nhu cầu học nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, gắn với giải quyết việc làm bền vững tại địa phương. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị. Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm là tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và các lĩnh vực liên quan đến giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

- Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức, phương thức, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cũng như cơ hội phát triển nghề nghiệp nhằm tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và toàn xã hội vào công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm của thành phố.

- Phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường phổ thông với các quận, huyện trên địa bàn thành phố để tuyên truyền, thay đổi nhận thức về học nghề, phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông. Bên cạnh đó, thành phố cũng đề xuất Trung ương về những chính sách huy động doanh nghiệp tham gia cùng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tương thích với đào tạo và lao động.

1.2. Đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết trong giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm

- Thành phố cân đối, bố trí ngân sách hợp lý đầu tư cho công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm. Đồng thời, tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Chính phủ, bộ, ngành của Trung ương đối với công tác này của thành phố. Tăng cường thu hút và khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, logistics, công nghệ chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, y tế chuyên sâu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, huy động mọi nguồn lực tham gia đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp; kêu gọi đầu tư xây dựng, nâng cấp một số trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đạt chuẩn. Đa dạng hóa nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giảm dần tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước, tăng cường tự chủ. Khuyến khích thành lập mới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Tập trung xây dựng các trường chất lượng cao phù hợp, đáp ứng với nhu cầu của xã hội.

- Tạo môi trường thông thoáng, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hợp tác tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố. Thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học công nghệ. Đẩy mạnh hình thức vừa làm, vừa học của người lao động trong các doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. Phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm theo hướng xã hội hóa, đa dạng các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Tăng cường hợp tác với các địa phương ở một số nước có trình độ phát triển để liên kết đào tạo các ngành nghề mới trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trên thế giới mở cơ sở đào tạo tại thành phố Cần Thơ.

1.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hiện hành và ban hành mới các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của thành phố; khuyến khích tuyển dụng, chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp; hỗ trợ và tạo cơ hội nâng cao kỹ năng nghề và đào tạo lại kỹ năng nghề; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp. Xây dựng chính sách hỗ trợ tạo việc làm và khởi nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn để người lao động có thể sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ để tham gia thị trường lao động (kể cả cho người lao động làm việc trong nước và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hết thời hạn trở về). Có những chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý để cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận với doanh nghiệp.

- Xây dựng Đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, đào tạo lại lao động, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp nhằm tạo việc làm mới hoặc duy trì việc làm cho người lao động.

- Đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp đối với những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, tạo cơ hội cho mọi người lao động, học nghề, lập nghiệp, góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Phát huy chính sách tuyển chọn, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ có trình độ cao về địa phương công tác, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; ưu tiên thu hút, khuyến khích nhân lực thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, logistics, du lịch, y tế ứng dụng cao. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng giúp học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi.

- Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động, tập trung giải quyết việc làm cho lao động khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động nông nghiệp chuyên đổi ngành nghề. Có quy định về tiêu chuẩn, chính sách đãi ngộ người tham gia giảng dạy của doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tại doanh nghiệp.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục nghề nghiệp

2.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới và nâng cao chất lượng hướng nghiệp, đào tạo nghề

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành phố theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức, nhiều trình độ đào tạo, có phân tầng về chất lượng, bảo đảm hợp lý về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thành phố và thị trường lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thị trường lao động địa phương, chú trọng đào tạo nghề trọng điểm theo hướng tiếp cận các chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh từ trung học cơ sở và trung học phổ thông vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, liên thông đào tạo nhằm phát triển quy mô đào tạo; thực hiện chuyên đổi số, đổi mới phương thức đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường đầu tư và mở rộng hợp tác, nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; đặc biệt, nâng cao năng lực đội ngũ

cán bộ quản lý, nhà giáo, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài; phát huy vai trò của lực lượng trí thức, nhà khoa học đóng góp, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp của thành phố.

- Nâng cao năng lực chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn, chuyên nghiệp, tin gọn và hiệu quả; phát triển đội ngũ người dạy trong doanh nghiệp, tổ chức bồi dưỡng tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sư phạm, cập nhật kiến thức mới về giáo dục nghề nghiệp.

- Định hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo xác định đúng mục tiêu đào tạo nghề phù hợp; mở rộng ngành nghề mới, trong đó tập trung ngành nghề trọng yếu. Thành phố tập trung nâng cao chất lượng đầu tư, nâng cấp trường nghề trọng điểm, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng đến dạy học trực tuyến, qua Internet, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ năng số, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Ưu tiên nguồn lực phát triển hệ thống các trường chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm.

2.2. Tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động

- Ký kết hợp tác, phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm thông qua các hoạt động gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, chia sẻ thông tin về cung - cầu lao động qua đào tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và giải quyết việc làm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình liên kết “Nhà nước - Trung tâm dịch vụ việc làm - Nhà tuyển dụng, sử dụng lao động”; khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết, phối hợp đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, trên cơ sở trách nhiệm xã hội và lợi ích giữa các bên liên quan.

- Nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo; doanh nghiệp tham gia xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, tuyển dụng học sinh, sinh viên và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp; chuyển nhanh định hướng giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong xu thế hội nhập.

2.3. Đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề

- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, nhà giáo và người dạy ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông, thực hiện số hóa trong hoạt động chỉ đạo điều hành, hoạt động đào tạo và giải quyết việc làm được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng. Nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và phát triển kho học liệu số ở tất cả trình độ, ngành nghề đào tạo dùng chung và liên kết quốc tế.

- Phát triển chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt, với sự tham gia chặt chẽ của doanh nghiệp, có tính liên thông cao, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học; tiếp nhận, chuyển giao và nhân rộng bộ chương trình đào tạo chất lượng cao nhập từ các nước tiên tiến; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của nghề và tạo sự liên thông giữa các trình độ trong một nghề và giữa các nghề.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đào tạo để nâng cao kỹ năng nghề, nhất là xây dựng các dự án đầu tư nghề trọng điểm nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, trọng tâm là các trường chất lượng cao, được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm.

- Triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng cho người học và người lao động nhằm trang bị các kỹ năng mới trong môi trường làm việc 4.0, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có kỹ năng tham gia chuyển dịch lao động trong thị trường lao động ASEAN và khu vực. Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động theo tiêu chuẩn của doanh nghiệp, không thấp hơn tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới, nhất là công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ đổi mới sáng tạo.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về giải quyết việc làm

3.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở dịch vụ giới thiệu việc làm trên địa bàn thành phố để chia sẻ thông tin, tăng cường kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất người lao động và người sử dụng lao động, tăng cơ hội việc làm cho người lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo sự gắn kết giữa các đơn vị dịch vụ việc làm, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác dự báo, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp và tăng cường chia sẻ thông tin thị trường lao động nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, tìm kiếm việc làm, dự báo và đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động.

3.2. Tăng cường gắn kết giữa các đơn vị tư vấn, giới thiệu việc làm và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện công tác phân tích, dự báo và thông tin thị trường lao động, thường xuyên thông tin nhu cầu sử dụng lao động nghề theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo đến người lao động, nhất là đối với học sinh và sinh viên; coi trọng và nâng cao chất lượng công tác đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động; kết hợp hướng nghiệp và đào tạo nghề theo hướng chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, giải quyết việc làm và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động của thành phố; nâng cao chất lượng dự báo nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động và chất lượng dịch vụ việc làm.

- Tạo điều kiện cho người lao động đi làm việc hợp pháp ở nước ngoài theo hợp đồng lao động cá nhân; xúc tiến hoạt động đưa lao động làm việc thời vụ ở các địa phương kết nghĩa ở nước ngoài; ưu tiên đưa lao động kỹ thuật có tay nghề đi làm việc ở những thị trường có thu nhập cao, an toàn và tiếp tục phát huy nguồn lực này sau khi về nước trên cơ sở đảm bảo cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực trong nước.

3.3. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp. Sẵn sàng cung ứng lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức; trong đó, tập trung hoạt động trực tuyến để kết nối nhu cầu việc làm của người lao động với đơn vị sử dụng lao động, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp. Liên kết để nâng cao năng lực kết nối việc làm trực tuyến của Sàn giao dịch việc làm thành phố. Tổ chức các hoạt động thông tin trực tuyến, livestream để thông tin, hướng dẫn chính sách, pháp luật về lao động, việc làm và bảo hiểm thất nghiệp đến doanh nghiệp và người lao động. Hướng dẫn và hỗ trợ người lao động bị thất nghiệp học nghề và kỹ năng, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin kết nối thị trường lao động, làm cơ sở cho kết nối cung - cầu lao động.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách, đảm bảo phù hợp với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình của Thành ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành chức năng xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa Chương trình và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy triển khai thực hiện cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình này đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân theo hình thức phù hợp, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi Chương trình.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai, quán triệt thực hiện Chương trình của Thành ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Các quận ủy, huyện ủy
và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quang Mạnh